TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HÀ NỘI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆTNAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 360/2021/DS-PT
Ngày: 19/10/2021
V/v: Tranh chấp về thừa kế tài sản.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Với thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

- Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: **Bà Nguyễn Thị Thúy**
- Các Thẩm phán: **Ông Vũ Viết Văn**
Bà Nguyễn Thị Lan Anh

- *Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên toà*: **Bà Hoàng Thị Thu Hiền**-Thẩm tra viên chính- Tòa án nhân dân Thành phố Hà Nội.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hà Nội***: Bà Nguyễn Như Quỳnh**-Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 10 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hà Nội xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 258/2021/DSPT ngày 25/6/2021 về việc "Tranh chấp về thừa kế tài sản", do Bản án dân sự sơ thẩm số 49/2021/DS-ST ngày 26/4/2021 của Tòa án nhân dân quận Đống Đa bị kháng cáo; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 313/2021/QĐPT-DS ngày 12 tháng 7 năm 2021; giữa các đương sự:

Nguyên đơn: **Ông Trịnh Đức Đ**, sinh năm 1955; Địa chỉ: phường Thổ Quan, quận Đống Đa, Hà Nội . Có mặt.

Bị đơn: **1. Ông Trịnh Đức C**, sinh năm 1958; Địa chỉ: phường Thổ Quan, quận Đống Đa, Hà Nội. Vắng mặt.

2. Bà Trịnh Thị Thanh H, sinh năm 1970; Địa chỉ: phường Thổ Quan, quận Đống Đa, Hà Nội . Có mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Ông Trịnh Bùi V, sinh năm 1961; Địa chỉ: phường Thổ Quan, quận Đống Đa, Hà Nội . Vắng mặt.

Anh Trịnh Đức H, sinh năm 1987; Địa chỉ: phường Thổ Quan, quận Đống Đa, Hà Nội . Có mặt.

Anh Trịnh Đức M, sinh năm 1996; Địa chỉ:, phường Thổ Quan, quận Đống Đa, Hà Nội . Có mặt.

Chị Trịnh Ngọc A, sinh năm 2013; Địa chỉ: phường Thổ Quan, quận Đống Đa, Hà Nội

Do bà Trịnh Thị Thanh H làm đại diện theo pháp luật. Có mặt.

<u>Người kháng cáo</u>: **Ông Trịnh Đức Đ_** Là nguyên đơn

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện đề ngày 25/10/2018 và bản tự khai tại Tòa án nguyên đơn là Ông Trịnh Đức Đ trình bày như sau:

Bố mẹ chúng tôi là Trịnh Đức Tu và Bùi Thị A sinh được 04 người con là: Trịnh Đức Đỏ, Trịnh Đức C, Trịnh Bùi V, Trịnh Thị Thanh H.

Bố tôi mất ngày 26/10/1985, mẹ tôi mất ngày 12/05/2018. Tại Bản án số 20 ngày 17/06/1995 của Tòa án nhân dân quận Đống Đa đã có hiệu lực pháp luật thì mẹ tôi được chia: 01 gian nhà 19m^2, 01 gian nhà 15,4 m^2 và 30 m^2 đất. Trước khi án có hiệu lực, mẹ tôi và bà H đã bán mảnh đất 70 m^2 tổng thể. Hiện tại còn 01 gian nhà 19,4 m^2 và 01 gian 15,4 m^2. Khi mất mẹ tôi không có di chúc và nếu có thì di chúc không hợp pháp bởi mẹ tôi và bà H không thi hành án do đó bản án hết hiệu lực thì tài sản là 02 gian nhà trên là của bố tôi. Mẹ tôi và bà H không thi hành án là không nhận được phần tài sản trên.

Hiện tại, mẹ tôi chỉ còn 02 gian nhà 19,4 m^2 và 15,4 m^2. Hiện anh C đang ở nhà 19,4 m^2 , chị H đang ở nhà 15,4 m^2. Tôi không công nhận việc xây dựng 02 gian nhà trên là do chị H tự nhận vì chị H không còn quyền lợi trong khối nhà trên nữa.

Nay tôi đề nghị Tòa án chia di sản thừa kế của cụ Bùi Thị A theo quy định của pháp luật.

Nguyện vọng của tôi: chia 02 gian nhà 19,4 m^2 và 15,4 m^2trên làm 04 phần bằng nhau, nhưng chia bằng nhà 02 người/ 01 nhà, nhà to thì trả cho nhà bé số m^2 chênh lệch theo giá thị trường.

Trước khi bản án có hiệu lực thi hành, tôi đề nghị niêm phong 02 gian nhà trên để tránh việc bán như đã làm năm 1995 và hàng ngày đưa hết người này, người khác đến ở xảy ra xung đột.

***Bị đơn Bà Trịnh Thị Thanh H trình bày:**

Bố tôi là Trịnh Đức T đã mất tháng 10 năm 1985. Mẹ tôi là Bùi Thị A đã mất tháng 05 năm 2018. Bố mẹ tôi sinh được 04 anh chị em: Trịnh Đức Đỏ, Trịnh Đức C, Trịnh Bùi V và Trịnh Thị Thanh H.

Theo Bản án dân sự số 20 ngày 17/06/1995 về việc chia thừa kế của bố tôi, mẹ tôi được chia 30 m^2 ở ngoài ngõ; 15,4 m^2 đất ở gần nhà điện và 19,4 m^2 đất là nhà. Sau đó mẹ tôi bán mảnh đất 30 m^2, nay chỉ còn lại 01 căn nhà 19,4 m^2 và 01 mảnh đất 15,4 m^2.

Ngày 02/08/2016, mẹ tôi làm di chúc tại Văn phòng Luật sư Tín Việt (số nhà C15 khu Yên Hòa, quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội) có 02 người làm chứng là Luật sư Trần Thu Nam và Nguyễn Thị Huệ, nội dung di chúc mẹ tôi để lại nhà đất 19,4 m^2 cho hai cháu Hùng và Mạnh, cho tôi diện tích đất 15,4 m^2.

Mảnh đất 15,4 m^2 tôi xây 02 tầng cho thuê trọ năm 1997, đến năm 2016 tôi xây, sửa lại thành 04 tầng, hiện tại tôi đang ở và sử dụng, ngoài ra không có ai sử dụng.

Quan điểm của tôi là mẹ tôi để lại di chúc cho ai thì người đó được hưởng. Tôi không đồng ý yêu cầu khởi kiện của Ông Đ.

Mẹ tôi mất không để lại nghĩa vụ gì. Ngoài 04 anh em tôi, mẹ tôi không có con nuôi hay con ngoài giá thú nào cả.

***Bị đơn Ông Trịnh Đức C trình bày:**

Bố tôi là Trịnh Đức Tu đã mất tháng 10/1985. Mẹ tôi là Bùi Thị A đã mất ngày 12/05/2018. Bố mẹ tôi sinh được 04 anh chị em: Trịnh Đức Đỏ, Trịnh Đức C, Trịnh Bùi V và Trịnh Thị Thanh H.

Theo Bản án dân sự số 20 ngày 17/06/1995, cụ A được chia nhà và quyền sử dụng đất gồm: Diện tích 19,4 m^2(có nhà); 01diện tích sân 15,4 m^2 và 01 diện tích đất 30 m^2. Sau đó mẹ tôi bán 01 mảnh diện tích 30 m^2. Hiện nay di sản còn 02 mảnh 19,4 m^2 và mảnh 15,4 m^2.

Mẹ tôi có để lại di chúc hồi 14 giờ 10 phút ngày 02/08/2016 tại Văn phòng Luật sư Tín Việt và cộng sự số nhà C15, khu Yên Hòa, phường Yên Hòa, quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội. Người làm chứng: Trần Thu Nam và Nguyễn Thị Huệ.

Hai con trai tôi là: Trịnh Đức H và Trịnh Đức M ở với bà nội trên mảnh đất 19,4 m^2 để tiện chăm sóc bà (hiện nay vẫn đang ở). Em gái Trịnh Thị Thanh H ở mảnh 15,4 m^2.

Quan điểm của tôi: Di chúc của mẹ để lại cho em gái và hai cháu nội lúc minh mẫn, sáng suốt và có Luật sư làm chứng. Dự định này bà đã nói từ rất lâu (cả ngõ biết) nhưng đến 02/08/2016 mới lập thành văn bản chính thức. Gia đình chúng tôi chung sống với bà và đóng thuế đất từ nhiều năm nay.

Mẹ tôi mất có để lại 2,5 cây vàng để lo ma chay cho bà (có video của bà để lại).

Cụ A không có nghĩa vụ gì phải thực hiện cả.

***Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là Ông Trịnh Bùi V trình bày**: Tôi đồng ý với ý kiến của Ông Đ.

Giấy di chúc mà ông C và bà H xuất trình là giả vì cụ A đã 90 tuổi, thần kinh không biết gì, cho đến khi mẹ tôi mất thì đưa giấy tờ nói là di chúc. Khi mất, mẹ tôi không để lại công nợ gì.

*** Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là Anh Trịnh Đức H, Anh Trịnh Đức M**: Nhất trí với ý kiến của ông Trịnh Đức C.

***Người làm chứng là ông Trần Thu Nam và bà Nguyễn Thị Huệ trình bày:**

Chiều ngày 02/08/2016, cụ Bùi Thị A (sinh năm 1928; chứng minh nhân dân số 0101332762 do Công an thành phố Hà Nội cấp ngày 16/09/1978; hộ khẩu thường trú tại số 17 ngõ 01, đường Đê La Thành, phường Nam Đồng (nay là phường Thổ Quan), quận Đống Đa, thành phố Hà Nội đến trụ sở Văn phòng luật sư Tín Việt & Cộng sự tại địa chỉ: số C15 khu Yên Hòa, phường Yên Hòa, quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội nhờ chúng tôi làm chứng cho việc cụ lập di chúc để lại tài sản cho bà Trịnh Thị Thanh H, anh Trịnh Đức H và Trịnh Đức M. Trước khi lập di chúc, cụ A đưa cho

chúng tôi xem Bản án số 20 ngày 17/06/1995. Cụ A lập di chúc định đoạt khối tài sản như sau:

"Con gái tôi là Trịnh Thị Thanh H, sinh này 23/12/1970; chứng minh thư nhân dân số 011593033 do Công an Hà Nội cấp ngày 12/05/2003; hộ khẩu thường trú số phường Thổ Quan, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội được hưởng thừa kế nhà và quyền sử dụng đất diện tích là 15,4 m^2, phường Thổ Quan, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội. Trong sơ đồ do Tòa án nhân dân quận Đống Đa lập năm 1995 đính kèm Bản án số 20 ngày 17/06/1995, thửa đất Trịnh Thị Thanh H được thừa kế có ký hiệu số "2" ghi tên "A" có diện tích 15,4 m^2. Sơ đồ tổng thể do Tòa án nhân dân quận Đống Đa lập được đính kèm theo bản di chúc này.

Cháu nội tôi là Trịnh Đức H sinh ngày 28/08/1987, chứng minh thư nhân dân số 001087007288 do Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư cấp ngày 22/07/2015 và Trịnh Đức M sinh ngày 03/11/1996, chứng minh thư nhân dân số 013563754 do Công an thành phố Hà Nội cấp. Hai cháu cùng hộ khẩu thường trú tại, phường Thổ Quan, quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội được cùng hưởng thừa kế căn nhà và quyền sử dụng đất diện tích là 19,4 m^2, địa chỉ đường Đê La Thành, phường Thổ Quan, quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội. Trong sơ đồ do Tòa án nhân dân quận Đống Đa lập năm 1995 đính kèm Bản án số 20 ngày 17/06/1995, thửa đất hai cháu Trịnh Đức H và Trịnh Đức M được thừa kế có ký hiệu số "2" ghi tên "A" có diện tích 19,4 m^2. Sơ đồ tổng thể do Tòa án nhân dân quận Đống Đa lập được đính kèm theo bản di chúc này".

Khi lập di chúc trên, cụ A hoàn toàn khỏe mạnh, minh mẫn, sáng suốt, có đầy đủ năng lực hành vi dân sự phù hợp quy định của pháp luật. Chúng tôi đã đọc lại nội dung bản di chúc cho cụ A nghe lại, cụ A đồng ý với toàn bộ nội dung di chúc và điểm chỉ vào từng trang trước sự có mặt của chúng tôi. Hiện tại, Văn phòng Luật sư Tín Việt & Cộng sự còn lưu lại 01 bản di chúc của cụ A.

Đề nghị Tòa xem xét, giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật.

Trong quá trình giải quyết vụ án, các đương sự thống nhất xác nhận:

1. Thời điểm mở thừa kế của cụ Bùi Thị A: Cụ Bùi Thị A mất ngày 12/05/2018.

2. Hàng thừa kế thứ nhất của cụ Bùi Thị A gồm: Ông Trịnh Đức Đ, sinh năm 1955; ông Trịnh Đức C, sinh năm 1958; ông Trịnh Bùi V, sinh năm 1961; bà Trịnh Thị Thanh H, sinh năm 1970.

3. Di sản thừa kế của cụ A để lại gồm: 01 nhà 02 tầng trên diện tích đất 19,4 m^2 (đo thực tế là 21,3m2), 01 nhà 03 tầng trên diện tích đất 15,4 m^2 (đo thực tế là 19,4m2) .

Cụ A có trách nhiệm thanh toán cho cụ T 81.490.000 đồng theo bản án số 20 ngày 17/06/1995 của Tòa án nhân dân quận Đống Đa, Hà Nội (đến nay cụ A vẫn chưa thực hiện nghĩa vụ này).

Các bên thống nhất phần xây dựng nhà có diện tích 19,4m2 (đo thực trạng là 21,3m2) là do cụ A bỏ tiền ra xây.

Ý kiến của bà H: Phần diện tích dư (04m2) do bà trực tiếp sử dụng, bà không lấn sang phần diện tích nào cả, năm 2016 bà chỉ sửa nâng lên tầng 3 và tum.

Các bên đương sự không thống nhất được về việc phần xây dựng ngôi nhà mà chị Huyền đang ở, có một phần là tiền xây của cụ A.

Ông Đ cho rằng cụ A xây 02 tầng, còn tầng 3 và tum là bà H xây; Bà khẳng định bà H là người xây toàn bộ nhưng Ông Đ nói cụ A xây 02 tầng bà cũng không phản đối.

* Nguyên đơn Ông Đ và Ông V không chấp nhận di chúc của cụ A do phía bị đơn xuất trình và yêu cầu chia thừa kế của cụ A theo quy định pháp luật, đề nghị chia hai người một nhà và thanh toán phần chênh lệch cho nhau và đều phải có trách nhiệm thanh toán nghĩa vụ của cụ A.

* Bị đơn bà và ông C, anh, anh M yêu cầu chia thừa kế của cụA theo di chúc.

* Phần diện tích 15,4m2 (đo thực trạng là 19,4m2): Ý kiến của Ông Đ: Phần diện tích dư (04m2) là lấn sang phần diện tích lối đi chung khi cụ A xây nhà. Tại Bản án số 20 ngày 17/06/1995 của Tòa án nhân dân quận Đống Đa, Hà Nội diện tích này chỉ là phần diện tích đất không, chưa xây thành nhà. Yêu cầu Tòa án chia thừa kế của cụ A với diện tích 15,4m2 như được hưởng của bản án.

Bản án dân sự sơ thẩm số 49/2021/DS-ST ngày 26/4/2021 của Tòa án quận Đống Đa xử:

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của Ông Trịnh Đức Đ về việc chia thừa kế tài sản của cụ Bùi Thị A.
2. Xác định thời điểm mở thừa kế của cụ Bùi Thị H là ngày 12/05/2018.
3. Công nhận di chúc do cụ Bùi Thị A lập ngày 02/08/2016 tại Văn phòng Luật sư Tín Việt và Cộng sự là hợp pháp, có hiệu lực pháp luật.
4. Chia thừa kế theo di chúc như sau:

+ Chia cho bà Trịnh Thị Thanh H được hưởng thừa kế nhà và quyền sử dụng đất diện tích là 15,4 m^2 (đo thực tế là 19,4m2), phường Thổ Quan, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội. (Theo hồ sơ kỹ thuật thửa đất do Công ty Cổ phần tư vấn đo đạc bản đồ và địa chính Hà Nội thực hiện ngày 22/10/2019). Có trị giá là 797.424.626 đồng.

+ Chia cho anh Trịnh Đức H và anh Trịnh Đức M được cùng hưởng thừa kế căn nhà và quyền sử dụng đất diện tích là 19,4 m^2, phường Thổ Quan, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội. (Theo hồ sơ kỹ thuật thửa đất do Công ty Cổ phần tư vấn đo đạc bản đồ và địa chính Hà Nội thực hiện ngày 22/10/2019). Có trị giá là 1.054.258.917 đồng.

+ Bà Trịnh Thị Thanh H, anh Trịnh Đức H và anh Trịnh Đức M cùng phải có trách nhiệm thực hiện nghĩa vụ của cụ Bùi Thị A đối với cụ Nguyễn Thị T theo quyết định của Bản án số 20 ngày 17/06/1995 của Tòa án nhân dân quận Đống Đa, Hà Nội.

Trường hợp nghĩa vụ chưa thực hiện thì Cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền sẽ thực hiện việc đối trừ khi thi hành quyết định của bản án này theo quy định pháp luật.

+ Buộc bà Trịnh Thị Thanh H phải thanh toán cho cụ Nguyễn Thị T (tạm giao cho Ông Trịnh Đức Đ quản lý) 30.000.000 đồng *(ba mươi triệu đồng);*Buộc bà Trịnh Thị Thanh H phải thanh toán cho Ông Trịnh Đức Đ 30.000.000 đồng *(ba mươi triệu đồng)*; Buộc bà Trịnh Thị Thanh H phải thanh toán cho ông Trịnh Đức C 30.000.000 đồng *(ba mươi triệu đồng)*; Buộc bà Trịnh Thị Thanh H phải thanh toán cho ông Trịnh Bùi V 30.000.000 đồng *(ba mươi triệu đồng)*.

*Các đương sự phải có trách nhiệm kê khai, đăng ký, làm thủ tục với Cơ quan Nhà Nước có thẩm quyền về quản lý đất đai để được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất theo quyết định của bản án.

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn quyết định quyền kháng cáo, quyền thi hành án của các đương sự.

Sau khi xét xử sơ thẩm, Ông Đ có đơn kháng cáo đề nghị hủy bản án sơ thẩm vì cho rằng di chúc của cụ A không hợp pháp vì nếu di chúc hợp pháp thì Tòa án đã không thụ lý yêu cầu khởi kiện của ông.

Tại cấp phúc thẩm

- Ông Đ giữ nguyên yêu cầu khởi kiện và yêu cầu kháng cáo. Ông V thống nhất với ý kiến của Ông Đ;

- Bà H và anh H, anh M đề nghị Tòa án không chấp nhận kháng cáo của Ông Đ, đề nghị Tòa xem xét lại về án phí dân sự sơ thẩm mà bà H và anh H, anh M phải chịu.

Đại diện viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa có ý kiến:

Về tố tụng: Quá trình tiến hành tố tụng giải quyết vụ án từ khi thụ lý vụ án cho đến trước khi nghị án Thẩm phán và Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa đã tiến hành tố tụng theo đúng các trình tự tố tụng mà Bộ luật tố tụng dân sự quy định;

Các đương sự có mặt đã chấp hành đúng quyền và nghĩa vụ tố tụng được pháp luật qui định;

Về nội dung: Sau khi phát biểu đánh giá các tình tiết của vụ án, đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hà Nội có ý kiến đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của Ông Đ, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về việc xét xử vắng mặt bị đơn ông Trịnh Đức C:

Xét thấy, bị đơn ông C vắng mặt nhưng đã có đơn đề nghị xét xử vắng mặt nên Tòa án xét xử vắng mặt ông C là đúng quy định pháp luật.

[2] Về thời điểm mở thừa kế, hàng thừa kế, diện thừa kế: Bản án sơ thẩm xác định thời điểm mở thừa kế của cụ Bùi Thị A là ngày 12/05/2018; Xác định hàng thừa kế thứ nhất của cụ Bùi Thị A gồm: Ông Trịnh Đức Đ, sinh năm 1955; ông Trịnh Đức C, sinh năm 1958; ông Trịnh Bùi V, sinh năm 1961; bà Trịnh Thị Thanh H, sinh năm 1970. Vấn đề này các đương sự đều thống nhất, không có tranh chấp.

[3] Về di sản thừa kế: Căn cứ Bản án dân sự sơ thẩm số 20 ngày 17/06/1995 của Tòa án nhân dân quận Đống Đa, Hà Nội đã có hiệu lực pháp luật; Công văn số 49/UBND- ĐC ngày 05/03/2021 của UBND phường Thổ Quan, quận Đống Đa, Hà Nội; Công văn số 4524/TNMT ngày 18/12/2020 của phòng Tài nguyên – Môi trường quận Đống Đa, Hà Nội; Chứng thư thẩm định giá số 12.30-1/2020/CT-VAE ngày 15/01/2020; Hồ sơ kỹ thuật thửa đất do Công ty Cổ phần tư vấn đo đạc bản đồ và địa chính Hà Nội thực hiện ngày 22/10/2019 và ý kiến của các bên đương sự, có cơ sở xác định di sản thừa kế của cụ Bùi Thị A gồm:

- 01 nhà 02 tầng trên diện tích đất 19,4 m^2(đo thực tế là 21,3m2), có trị giá là 1.054.258.917 đồng gồm: Giá trị quyền sử dụng đất là 958.500.000 đồng và giá trị tài sản gắn liền với đất (nhà 2 tầng) là 95.758.917 đồng;

- 02 tầng nhà (tầng 1+2 trong khối nhà 03 tầng) trị giá 104.424.626 đ và diện tích đất 15,4 m^2 có giá trị 693.000.000đ.

Tổng cộng di sản là tài sản của cụ Bùi Thị A để lại có trị giá là: 1.851.683.543đ.

[4] Về nghĩa vụ của người để lại di sản (cụ A): Căn cứ Bản án số 20 ngày 17/06/1995 của Tòa án nhân dân quận Đống Đa, Hà Nội; Công văn số 1443/CCTHA ngày 21/03/2019 của Chi cục Thi hành án quận Đống Đa, Hà Nội; Công văn số 118/CTHADS-KNTC ngày 10/10/2019 của Cục Thi hành án quận dân sự Thành phố Hà Nội; Công văn số 58/CCTHA ngày 15/10/2019 của Chi cục Thi hành án quận Đống Đa, Hà Nội thể hiện cụ Bùi Thị A chưa thực hiện nghĩa vụ thanh toán số tiền 81.490.000 đồng cho cụ Nguyễn Thị T theo Bản án số 20 ngày 17/06/1995 của Tòa án nhân dân quận Đống Đa, Hà Nội đã có hiệu lực pháp luật.

Ông Đ và Ông V cho rằng việc cụ A chưa thực hiện phần nghĩa vụ của cụ cho cụ Túy, chưa được cấp giấy chứng nhận quyền sở hữu, sử dụng phần nhà, đất được chia thì coi như bản án chưa được thi hành nên cụ A không có quyền để lại di chúc định đoạt đối với khối tài sản cụ A được hưởng theo Bản án số 20 ngày 17/06/1995.

Xét thấy: Việc cụ A chưa thực hiện nghĩa vụ thanh toán tiền cho cụ Túy theo quyết định của Bản án số số 20 ngày 17/6/1995 và chưa làm thủ tục xin cấp giấy chứng nhận quyền sở hữu, sử dụng đối với phần nhà, đất cụ được chia theo quyết định của bản án không phải là căn cứ để cho rằng cụ không có quyền định đoạt đối với khối tài sản mà cụ được hưởng thừa kế. Theo quy định tại Điều 637 Bộ luật dân sự năm 2015 thì người được hưởng thừa kế di sản của cụ A sẽ có trách nhiệm thực hiện nghĩa vụ của cụ A theo quyết định của Bản án số 20 ngày 17/06/1995 của Tòa án nhân dân quận Đống Đa.

[5] Về di chúc của cụ A:

Phía Ông Trịnh Đức Đ và ông Trịnh Bùi V cho rằng cụ Bùi Thị A mất không để lại di chúc, các ông không chấp nhận di chúc ngày 02/08/2016 của cụ Bùi Thị A lập tại Văn phòng Luật sư Tín Việt và Cộng sự mà bà Trịnh Thị Thanh H và ông Trịnh Đức C xuất trình.

Xét thấy: Di chúc ngày 02/08/2016 do cụ Bùi Thị A lập tại Văn phòng Luật sư Tín Việt và Cộng sự có sự chứng kiến của hai người làm chứng là Luật sư Trần Thu Nam và bà Nguyễn Thị Huệ thuộc Văn phòng luật sư Tín Việt và Cộng sự. Về hình thức di chúc là hợp lệ. Bà H, ông C, anh H, anh M và 02 người làm chứng là Luật sư Trần Thu Nam và bà Nguyễn Thị Huệ đều khẳng định khi lập di chúc cụ A khỏe mạnh, tỉnh táo, minh mẫn còn Ông Đ và Ông V cho rằng thời điểm lập di chúc cụ A đã 90 tuổi, không còn minh mẫn, tỉnh táo nhưng không đưa ra được tài liệu, chứng cứ gì về việc này. Do đó, không có căn cứ cho rằng cụ A lập di chúc trong tình trạng không minh mẫn, tỉnh táo hoặc bị đe dọa, lừa dối. Tài sản mà cụ A định đoạt trong di chúc thuộc quyền sở hữu, sử dụng của cụ theo quyết định của Bản án số 20 ngày 17/6/1995 của Tòa án nhân dân quận Đống Đa đã có hiệu lực pháp luật và do cụ tạo lập. Người được hưởng thừa kế theo bản di chúc này là bà H là con gái cụ A và anh H, anh M là cháu nội của cụ A. Thời điểm lập di chúc, cụ A không có người thừa kế không phụ thuộc vào di chúc theo quy định tại Điều 669 Bộ luật dân sự 2005. Như vậy, nội dung bản di chúc ngày 02/08/2016 không trái pháp luật và đạo đức xã hội. Bản án sơ thẩm công nhận bản di chúc này là hợp pháp và có hiệu lực pháp luật là có căn cứ.

[6]. Nhận thấy: Tại phần diện tích đất 15,4 m2 mà cụ A được hưởng theo Bản án số 20 ngày 17/6/1995, cụ A đã làm nhà 2 tầng đua ra cả lối đi chung là 04 m2 nên diện tích đất thực tế hiện nay là 19,4m2. Những người được đi chung lối đi này theo Bản án số 20 ngày 17/06/1995 gồm: Cụ Túy, cụ A, Ông Đ, ông C, Ông V, bà H. Khi cụ A làm đua ra như vậy không có tranh chấp gì với các hộ đi chung lối đi này. Theo di chúc ngày 02/08/2016 của cụ A thì bà H được hưởng thừa kế toàn bộ phần nhà và diện tích đất 15,4 m2 cụ A được hưởng theo quyết định của Bản án số 20 ngày 17/06/1995. Bản án sơ thẩm giao cho bà H được sử dụng cả diện tích đất 19,4 m2 trong đó có 04 m2 đua ra lối đi chung trị giá 04m2 x 45.000.000đồng = 180.000.000 đồng *(Một trăm tám mươi triệu đồng)* và buộc bà H phải có trách nhiệm thanh toán trị giá phần 04 m2 lối đi chung này cho những người đi chung lối đi: Thanh toán cho kỷ phần của cụ Nguyễn Thị T (Tạm giao cho Ông Đ quản lý) 30.000.000 đồng *(ba mươi triệu đồng);* thanh toán cho Ông Trịnh Đức Đ 30.000.000 đồng *(ba mươi triệu đồng)*; thanh toán cho ông Trịnh Đức C 30.000.000 đồng *(ba mươi triệu đồng)*; thanh toán cho ông Trịnh Bùi V 30.000.000 đồng *(ba mươi triệu đồng)* là hợp lý.

Theo di chúc của cụ A ngày 02/08/2016, anh Trịnh Đức H và anh Trịnh Đức M được cùng hưởng thừa kế căn nhà và quyền sử dụng đất diện tích là 19,4 m^2 mà cụ A

được hưởng theo quyết định của Bản án số 20 ngày 17/06/1995. Theo số đo thực tế thì diện tích đất này là 21,3m2 nhưng không có tranh chấp về gianh giới với các hộ liền kề nên anh H và anh M được sử dụng toàn bộ phần diện tích nhà, đất này theo số đo thực tế như bản án sơ thẩm quyết định là phù hợp.

[7]. Phần thực hiện nghĩa vụ do cụ A để lại:

Theo quy định tại khoản 2 Điều 615 Bộ luật dân sự, bà Trịnh Thị Thanh H, anh Trịnh Đức H, anh Trịnh Đức M là những người được hưởng thừa kế của cụ A nên cùng phải có trách nhiệm thực hiện nghĩa vụ của cụ Bùi Thị A để lại, cụ thể là nghĩa vụ thanh toán số tiền 81.490.000 đồng cho cụ Nguyễn Thị T (hiện cụ Túy đã chết) theo quyết định của Bản án số 20 ngày 17/06/1995 của Tòa án nhân dân quận Đống Đa, Hà Nội. Việc thực hiện phần nghĩa vụ này do cơ quan Thi hành án quyết định, không thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nên việc bản án sơ thẩm quyết định: "*Cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền sẽ thực hiện việc đối trừ khi thi hành quyết định của bản án này*" là không cần thiết nên cần bỏ phần quyết định này.

[8]. Về án phí DSST:

Bản án sơ thẩm miễn án phí dân sự sơ thẩm cho Ông Đ, ông C, Ông V do Ông Đ, ông C, Ông V là người cao tuổi là đúng pháp luật.

Bà Trịnh Thị Thanh H chỉ phải chịu án phí đối với phần thanh toán trị giá 04 m2 đất đua ra lối đi chung. Bản án sơ thẩm buộc bà Trịnh Thị Thanh H, anh Trịnh Đức M và anh Trịnh Đức H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo trị giá kỷ phần thừa kế được hưởng theo di chúc của cụ A là không đúng.

Cụ thể, bà H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm đối với số tiền phải thanh toán cho Ông Đ, ông C, Ông V, cụ Túy (do Ông Đ nhận) là: 120.000.000đ x 5%= 6.000.000đ (sáu triệu đồng)

[9]. Về án phí DSPT: Do bản án sơ thẩm bị sửa một phần nên Ông Đ không phải chịu án phí dân sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 2 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự

Sửa một phần Bản án dân sự sơ thẩm số 49/2021/DS-ST ngày 26/4/2021 của Tòa án nhân dân quận Đống Đa, Hà Nội. Cụ thể:

Căn cứ: Điều 631, 633, 634, 635, 636, 637, 645, 646, 647, 648, 649, 650, 652, 653, 654, 656, 667, 733, 734, 683, 684 Bộ luật dân sự năm 2005;

Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30.12.2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Luật thi hành án dân sự.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của Ông Trịnh Đức Đ về việc chia thừa kế di sản của cụ Bùi Thị A.

2. Xác định thời điểm mở thừa kế của cụ Bùi Thị A là ngày 12/05/2018.

3. Công nhận di chúc do cụ Bùi Thị A lập ngày 02/08/2016 tại Văn phòng Luật sư Tín Việt và Cộng sự là hợp pháp, có hiệu lực pháp luật:

- Bà Trịnh Thị Thanh H được quyền sở hữu, sử dụng nhà và diện tích 19,4 m^2 đất tại địa chỉ số 17 ngõ 01, đường Đê La Thành (nay là số 34, ngõ 298 Đê La Thành), phường Thổ Quan, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội (giới hạn bởi các điểm 1,2,3,4,5,6,7,8,9,1 trên hồ sơ kỹ thuật thửa đất kèm theo bản án)

- Bà Trịnh Thị Thanh H phải thanh toán cho cụ Nguyễn Thị T (tạm giao cho Ông Trịnh Đức Đ quản lý) 30.000.000 đồng *(ba mươi triệu đồng);* thanh toán cho Ông Trịnh Đức Đ 30.000.000 đồng *(ba mươi triệu đồng)*; thanh toán cho ông Trịnh Đức C 30.000.000 đồng *(ba mươi triệu đồng)*; thanh toán cho ông Trịnh Bùi V 30.000.000 đồng *(ba mươi triệu đồng)* là kỷ phần của cụ Túy, Ông Đ, ông C, Ông V đối với phần diện tích 04 m2 đất lối đi chung mà cụ A xây dựng nhà lấn ra lối đi chung.

- Anh Trịnh Đức H và anh Trịnh Đức M được sở hữu, sử dụng nhà và diện tích đất 21,3 m2 tại địa chỉ số 17 ngõ 01, đường Đê La Thành (nay là số 34, ngõ 298 Đê La Thành), phường Thổ Quan, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội (giới hạn bởi các điểm 10.11.12.13.10 trên hồ sơ kỹ thuật thửa đất kèm theo bản án.)

4. Về thực hiện nghĩa vụ của cụ A để lại:

Bà Trịnh Thị Thanh H, anh Trịnh Đức H và anh Trịnh Đức M cùng phải có trách nhiệm thực hiện nghĩa vụ của cụ Bùi Thị A về việc thanh toán số tiền 81.490.000đ (tám mươi mốt triệu, bốn trăm chín mươi ngàn đồng) cho cụ Nguyễn Thị T theo quyết định của Bản án số 20 ngày 17/06/1995 của Tòa án nhân dân quận Đống Đa, Hà Nội.

5. Bà H, anh H, anh M có trách nhiệm kê khai, đăng ký, làm thủ tục với cơ quan Nhà nước có thẩm quyền về quản lý đất đai để được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất ở, quyền sở hữu nhà ở được hưởng theo quy định của pháp luật.

6. Về án phí dân sự sơ thẩm:

6.1. Ông Trịnh Đức Đ được miễn án phí dân sự sơ thẩm;

6.2. Bà Trịnh Thị Thanh H phải chịu 6.000.000 đồng *(sáu triệu đồng)* án phí dân sự sơ thẩm.

7. Về án phí dân sự phúc thẩm: Ông Đ không phải chịu án phí dân sự phúc thẩm.

8. Khi b¶n ¸n cã hiÖu lùc ph¸p luËt hoÆc kÓ tõ ngµy cã ®¬n yªu cÇu thi hµnh ¸n cña người được thi hµnh ¸n cho ®Õn khi thi hµnh xong tÊt c¶ c¸c kho¶n tiÒn, hµng th¸ng bªn ph¶i thi hµnh ¸n cßn ph¶i chÞu kho¶n tiÒn l·i cña sè tiÒn cßn ph¶i thi hµnh ¸n theo møc l·i suÊt quy định tại Điều 357, Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

9. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

10. Bán án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật để thi hành kể từ ngày tuyên án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Nơi nhận:
- TAND quận Đống Đa.;
- VKSND TP Hà Nội;
- THADS quận Đống Đa;
- Đương sự;
- Lưu HS, VT;

Nguyễn Thị Thúy

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

CÁC THẨM PHÁN

Nơi nhận:
- TAND quận Đống Đa.;
- VKSND TP Hà nội;
- VKSND TP Hà Nội;
- THADS quận Đống Đa;
- Đương sự;
- Lưu HS, VT;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Nguyễn Thị Thúy